

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Phú Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 01, đường 17/8, tổ dân phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 18, đường Lý Thái Tổ, tổ dân phố 10, phường T, thành phố T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Phạm Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Phú Đ và chị Phạm Thị T có một con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 10/6/2020; Giao con chung là cho anh Nguyễn Phú Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Phú Đ.

Chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Phạm Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Phạm Thị T xác định vợ chồng không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Phú Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí của vụ án là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000950 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Nguyễn Phú Đ số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Phạm Thị T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T, tp Tuyên Quang (để biết)
- UBND phường Phan Thiết, tp Tuyên Quang (để biết)
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

